**Đồng Chí**

Chính Hữu

**Chính Hữu là nhà thơ quân đội. Hầu hết các tác phẩm của ông viết về người lính và hai cuộc chiến tranh. Khi viết về người lính, ông lại thiên về tình cảm gắn bó, vẻ đẹp lãng mạn hào hoa. Thơ ông bình dị cảm xúc dồn nén. Bài thơ “ Đồng chí” là tình cảm ông viết tặng đồng đội, đồng chí khi tham gia chiến dịch Việt Bắc Thu – Đông năm 1947. Đó là tình cảm keo sơn, gắn bó được thể hiện rõ qua ( 7 câu thơ đầu, 10 câu thơ giữa, 3 câu thơ cuối.....)**

**Bài thơ được sáng tác đầu năm 1948, thời kỳ đầu cuộc kháng chiến chống Pháp lần thứ hai, lấy cảm hứng từ trải nghiệm của chính mình khi ông tham gia vào chiến dịch Việt Bắc cùng đồng đội. “ Đồng chí” là bài thơ tiêu biểu cho thơ cách mạng giai đoạn ( 1946 – 1954 ). Bài thơ là tình cảm đồng chí, gắn bó keo sơn vô cùng đẹp của người lính.**

**Mở đầu bài thơ là những câu thơ tự do, bình dị tự nhiên như một lời tâm sự:**

**“ Quê hương anh nước mặn đồng chua**

**Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá”.**

**Với bút pháp song hành, sóng đôi và sử dụng sáng tạo thành ngữ “ chó ăn đá gà ăn sỏi, khỉ ho cò gáy” đã làm nổi bật cảnh ngộ của tôi và anh. Chúng ta xuất thân, hoàn cảnh nghèo khó, lam lũ nhọc nhằn. Chúng ta từ những vùng chiêm trũng nhiễm phèn, biển bị nhiễm mặn và vùng núi cao sỏi đá. Từ mọi miền quê nghèo khó của đất nước họ không hẹn mà gặp nhau, quen nhau tại chiến trường này.**

**Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau**

**Súng bên súng đầu sát bên đầu**

**Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ**

**Vì nhiệm vụ chung của đất nước những chàng trai ấy đã nguyện đi theo tiếng gọi của Tổ quốc với một trái tim sắt đá : “ Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”. Họ gặp nhau, quen nhau, cùng chung chăn ấm, chung chiến hào chiến đấu, chung lí tưởng, họ kề vai sát cánh bên nhau thành “đôi tri kỉ” đôi bạn thân, hiểu bạn như hiểu mình thế là trở thành đồng chí của nhau.**

**Câu thơ thứ bảy là một câu thơ hay và độc đáo. Câu thơ ngắn gọn, cô đọng dồn nén có tính chất phát hiện, khẳng định – tổng kết như thế là đồng chí. Đồng thời lại như mở ra một ý thơ mới mẻ - đồng chí còn thế này nữa. Câu thơ hai tiếng nằm ở vị trí đẹp riết bài thơ như một cái lưng ong, phần trên là quy nạp, phần dưới là diễn dịch. Một kết cấu CHÍNH LUẬN trong bài thơ TRỮ TÌNH thật độc đáo! Câu thơ vang vọng với hai chữ thiêng liêng, xúc động. Qua khổ thơ đầu đã cho ta thấy tình đồng chí được hình thành dựa trên cơ sở vững chắc của những người cùng chung hoàn cảnh, cùng lí tưởng cùng chiến hào chiến đấu. Tình đồng chí được lí giải hết sức bình dị, mộc mạc nhưng cũng vô cùng sâu sắc.**

**Tình đồng chí là thế đấy. Đoạn thơ tiếp theo chính là những biểu hiện hết sức chân thực của tình đồng chí, đoạn thơ đã mở ra một ý thơ mới đó là tình đồng chí còn như thế này nữa ở 10 câu sau. Vẫn là những giọng tâm sự thủ thỉ của những người lính, họ đã hiểu bạn như hiểu mình. Họ cùng nhau nhường cơm sẻ áo, chia ngọt sẻ bùi. Trải qua bao nhiêu khó khăn, gian khổ nơi chiến trường, những nguời lính đã hiểu được tâm tư, nỗi niềm của nhau. Anh giống tôi và tôi cũng giống anh. Anh nhớ nhà còn tôi nhớ quê:**

**“ Ruộng nương anh gửi bạn thân cày**

**Gian nhà không mặc kệ gió lung lay**

**Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính”.**

**Những người lính đã ra đi bỏ lại quê nhà, mẹ già, vợ trẻ, những đứa con thơ. Họ mang theo vào chiến trường bao nỗi nhớ, niềm thương và niềm trăn trở “ gian nhà không mặc kệ gió lung lay”. Câu thơ giúp ta hình dung được nỗi lòng người lính về vai trò của người trụ cột. Hình ảnh căn nhà vắng bóng thiếu người trụ cột, vắng các anh, ruộng nương, nhà cửa, mẹ già, con thơ sẽ bơ vơ, trống trải. Các anh dứt khoát, đi theo tiếng gọi của Tổ quốc “ mặc kệ”. Mặc kệ không có nghĩa là họ thờ ơ hay vô tâm mà thể hiện sự quyết tâm và dứt khoát của người lính. Người lính đặt tình yêu lớn lao của Tổ quốc lên trên niềm riêng tư. Các anh ra đi cứu nước mang theo vào đó là nỗi nhớ nhà, quê hương, người yêu,... nên chỉ cần nhìn vào mắt nhau, họ hiểu rằng anh đang nghĩ gì, nhớ ai. Tuy nhiên, trong sâu thẳm trái tim người lính vẫn luôn hiện hữu hình bóng quê nhà. Chính Hữu đã diễn tả cái nỗi nhớ niềm thương hai chiều qua hình ảnh hoán dụ và nhân hóa:**

**“ Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính”.**

**Các anh nhớ nhà, nhớ quê hương hay chính quê hương đang nhớ các anh?**

**Không chỉ thấu hiểu tâm tư, nỗi niềm của nhau, những người lính còn sẻ chia những khó khăn, thiếu thốn của cuộc chiến đấu trường kỳ.**

**Những người lính cùng vượt qua những khó khăn mà khách quan đem lại đó là những cơn sốt rét rừng khủng khiếp. Nguyên nhân là do muỗi, vắt truyền bệnh khi phát bệnh, toàn thân run bần bật mà mồ hôi cứ túa ra. Căn bệnh “lịch sử” đã cướp đi bao mạng sống của chiến sĩ bộ đội ta. Họ cùng vượt qua khó khăn của đất nước như chúng ta đã biết đầu cuộc kháng chiến chống Pháp lần hai, đất nước ta cùng lúc phải thực hiện ba nhiệm vụ lớn lao: diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm. Dù thiếu thốn là thế nhưng tinh thần chiến đấu của các anh vẫn không thể nào bị khuất phục, vẫn luôn lạc quan, yêu đời. Hình ảnh liệt kê “ áo rách, quần vá, chân không giày” gợi lên sự thiếu thốn vật chất, tư trang. Nhưng sự thiếu thốn chỉ là cái phụ còn cái chính là nụ cười tỏa sáng, ánh lên niềm tin chiến thắng:**

**“ Miệng cười buốt giá”**

**Trong gian khổ, họ luôn lạc quan vượt lên hoàn cảnh. Câu thơ thứ 17 “ Thương nhau tay nắm lấy bàn tay”. Câu thơ dài, nhịp chậm kết thúc đoạn thơ. Câu thơ đầy trọng lượng cân bằng tất cả. Người lính thiếu thốn về mọi mặt nhưng lại dư thừa về tình cảm. Chỉ cần một cái nắm tay xiết nhẹ của đồng đội đã truyền nhau hơi ấm, sức mạnh, niềm tin. Cái nắm tay ấy thể hiện tình đoàn kết, gắn bó keo sơn của người lính. Tình đồng chí đã sưởi ấm họ, giúp họ vượt lên tất cả và trở thành biểu tượng đep.**

**Đêm nay rừng hoang sương muối**

**Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới**

**Đầu súng trăng treo”.**

**Với nhịp thơ 2/2/2, câu thơ “****Đêm nay rừng hoang sương muối” đã cho ta những thông tin về thời gian, không gian và thời tiết. Đó là bức tranh nền khắc nghiệt với gam màu tối của rừng vắng đêm khuya, thời tiết khắc nghiệt. Đêm khuya nơi rừng thiêng nước độc cùng hiện tượng sương muối của thời tiết mùa đông giá lạnh, hình ảnh người lính hiện lên thật đẹp, thật nổi bật. Họ vẫn đứng cạnh nhau, kề vai sát cánh trong tư thế “ chờ giặc tới” chủ động sẵn sàng, thách thức quân thù – tư thế hiên ngang, bất khuất của người lính. Tình đồng chí, đồng đội đang dần được tỏa sáng, rực rỡ trong giữa cái tối tăm của gian lao, chiến đấu.**

**Câu kết bài thơ là hình ảnh độc đáo vừa tả thực vừa lãng mạn. Trong những đêm hành quân vọng gác, trời càng về khuya trăng càng như xuống thấp. Vầng trăng tròn vành vạnh lơ lửng giữa trời như treo trên đầu ngọn súng của người lính gác. Câu thơ cũng mang nhiều tầng nghĩa “Súng – trăng”, “súng” tượng trưng cho chiến sĩ cho chiến đấu, trăng tượng trưng cho thi sĩ cho hòa bình. Người lính vừa là chiến sĩ vừa là thi sĩ, tuy một mà hai tuy hai mà một. đồng thời câu thơ còn thể hiện niềm tin chiến thắng của nhà thơ cách mạng vào cuộc kháng chiến trường lỳ gian khổ nhưng nhất định thắng lợi. Thắng lợi ấy, người lính đang làm chủ, đang đến rất gần. Chính vì nét độc đáo mà câu kết được lấy làm nhan đề của một tập thơ của Chính Hữu – tập thơ “ Đầu súng trăng treo”.**

**“ Đồng chí” của Chính Hữu như một bài ca trong trẻo về tình đồng chí, đồng đội. Chính Hữu đã mang đến cho thơ ca cách mạng Việt Nam một hình ảnh đẹp về người lính chống Pháp đó là tình cảm keo sơn, gắn bó. Thời gian trôi qua, thi phẩm trở thành “ Bài thơ không quên” trong lòng bao bạn đọc.**